

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2019
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Huy Cường

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Hồng T, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Tổ 4, ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn Dương Hồng T trình bày: Chị và chồng là anh Nguyễn Văn T chung sống vào năm 2015, có tìm hiểu khoảng hơn 01 năm, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G vào ngày 12-11-2015. Ngày cưới gia đình chồng có cho chị nữ trang gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 lắc đeo tay 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ tất cả là 05 chỉ và đều là vàng 24K, trong số nữ trang này anh T đã bán 02 chỉ để tiêu xài, còn chị bán 03 chỉ để

lo cho con nên không còn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng. Đến năm 2017, khi chị có thai thì vợ chồng về nhà cha mẹ chị sống cho đến khi ly thân.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc P , sinh ngày 15-10-2017, hiện đang sống với chị.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng sống hầu như không có hạnh phúc do chồng chị không lo cho gia đình vợ con, chồng chị ham mê cờ bạc (đá gà) và làm đồ nợ chị phải trả nợ thay nhưng số nợ không lớn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ trong gia đình sau đó dẫn đến vợ chồng xô xát và chồng chị đánh chị, có khi chị bị chồng đánh đến ê ẩm cả người và không ngồi dậy nổi. Ngoài ra, chồng chị còn thường xuyên nhậu nhẹt, chị nói nhưng chồng không nghe. Nhiều lần chị có ý định gửi đơn xin ly hôn nhưng chồng chị hăm dọa sẽ giết chị nên chị sợ không dám. Nay chị không chịu đựng được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng chị là anh T.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chồng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-6-2019 và qua các lần làm việc, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh chấp nhận theo phần lớn lời trình bày của vợ anh, vợ anh trình các vấn đề khác là đúng. Chỉ có mâu thuẫn có phần đúng phần không.

Theo anh, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 01-5-2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân vợ chồng cãi nhau xung quanh việc vợ anh dẫn con đi chơi khuya mà không về cho con ngủ. Qua ngày hôm sau vợ chồng tiếp tục gây gổ vợ anh đánh anh, anh đánh lại và hai bên xảy ra xô xát. Sau đó thì vợ anh đối xử lạnh nhạt và đuổi anh đi nên anh không sống bên vợ được nữa. Từ tháng 5-2019 đến nay vợ chồng không nói chuyện nhau để bàn chuyện hàn gắn. Gia đình anh không muốn anh tiếp tục chung sống với vợ nên cũng không đứng ra hàn gắn cho vợ chồng. Do anh vẫn còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Nếu Tòa án chấp nhận cho vợ anh được ly hôn thì về con chung anh đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T; Đồng thời, ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị về con chung tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh T chung sống từ năm 2015, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G vào ngày 12-11-2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T có yêu cầu ly hôn Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Anh chị cùng thống nhất vợ chồng thường gây gổ nhau và anh T có đánh chị T; cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Ngoài ra, chị T còn cho rằng anh T ham mê cờ bạc (đá gà), không lo cho gia đình mà còn làm đổ nợ chị phải trả thay, anh T còn uống rượu. Sau khi mâu thuẫn xảy ra anh chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, mạnh ai nấy sống và không còn quan tâm đến nhau. Anh T không tìm gặp chị T tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn và tiếp tục chung sống. Từ đó, cho thấy dù có yêu cầu đoàn tụ nhưng anh T không có thiện chí hàn gắn gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị thống nhất: Giao cháu Nguyễn Quốc P, sinh ngày 15-10-2017 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Như những nhận định trên thì đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Hồng T đối với anh Nguyễn Văn T. Chị T được ly hôn với anh T.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc P, sinh ngày 15-10-2017 cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009107 ngày 02-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh

